TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Hà

2. Bà Hà Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2022/QĐST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST – HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D,** sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 02, ngõ 195, đường C X, tổ dân phố C X, phường L, thành phố B, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 7/12. Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1938 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

+ Bản án số 70/2005/HSST ngày 10/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chưa chấp hành xong án phí, số tiền buộc truy thu.

+ Bản án số 66/2020/HSST ngày 26/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp là 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí vào tháng 8/2020.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo D có mặt tại điểm cầu thành phần là trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2.2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 32, đường Ng, phường Tr, thành phố B, tỉnh B

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Công T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Q, phường D, TP B, tỉnh B

- Ông Vũ Đức T1, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: SN 4B, tổ 2, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Chị Vũ Ngọc Quỳnh, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 32, đường Ng, phường Tr, thành phố B, tỉnh B

2.4. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18 , tổ 6, phường Th, thành phố B, tỉnh B

- Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 03, đường Ng, tổ dân phố T, phường Th, thành phố B, tỉnh B

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 59, tổ dân phố H, phường Th, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14/6/2022, Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1973, trú tại số nhà 02, ngõ 195, đường đê C X, tổ dân phố C X, phường L, thành phố B, tỉnh B đi bộ quanh thành phố B với mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì sẽ chiếm đoạt. Khi đi đến trước cửa số nhà 52, đường Ng, tổ 6, phường Th, thành phố B, D nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: đen-đỏ, biển kiểm soát: 98Y5 – 8857 đang dựng ở lề đường, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện. Chiếc xe này là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976, trú tại số nhà 07, ngõ 32, đường Ng, phường Tr, thành phố B vừa đi đến và dựng xe mô tô ở bên cạnh rồi xuống xe để mua rau, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. D đi bộ đến gần chiếc xe, chen người vào giữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8857 và người chị Th, nhanh chóng ngồi lên yên xe mô tô, dùng tay mở khoá điện đề nổ máy vặn ga bỏ chạy. Lúc đó chị Th đang đứng bên trái, ngay sát cạnh xe mô tô nên khi D nổ máy thì chị Th phát hiện liền dùng hai tay túm vào giá sau của yên xe giữ lại và hô to "xe của tôi mà". D tiếp tục vặn ga để phóng đi nhưng do bị chị Th kéo giữ lại nên xe không di chuyển được. Người dân đứng cạnh đó nhìn thấy vậy hô cướp. Thấy vậy, D xuống xe và bỏ chạy về phía đường Tr. Khi D chạy đến đoạn ngã tư ngõ 203 đường Tr giao nhau với đường Ng thì bị người dân bắt giữ rồi báo cho Công an phường Th đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Công an phường Th tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rsx, biển kiểm soát: 98Y5-8857 sau đó tạm giao lại cho chị Th quản lý. Tạm giữ của Nguyễn Ngọc D: 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3-350.27, 01 thẻ căn cước công dân số 024073001685 đều mang tên Nguyễn Ngọc D và 01 chùm chìa khoá có 11 chìa khoá các loại.

Ngày 14/6/2022, chị Nguyễn Thị Th có đơn trình báo Công an phường Th - thành phố B.

Ngày 16/7/2022, Cơ quan điều tra đã cho D thực nghiệm điều tra về hành vi cướp giật tài sản. Kết quả D thực hiện thuần thục hành vi phạm tội như đã khai.

Bản kết luận định giá số 106/KL-HĐĐG ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8857, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ, số khung 010295, số máy 5912172, sản xuất năm 2010, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2010, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 14/6/2022 là 7.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8857, nhãn hiệu Honda Wave RSX, ngày 12/8/2022, chị Th đã nhận lại chiếc xe trên. Đến nay chị Th không yêu cầu gì về dân sự.

Vật chứng còn lại của vụ án được nhập kho vật chứng Công an thành phố Bắc Giang để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy bố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo thừa nhận có hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 98Y5-8857.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Ngọc D đã phạm tội "Cướp giật tài sản" và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 20 đến 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 350.27, 01 thẻ căn cước công dân số 024073001685 đều mang tên Nguyễn Ngọc D và 01 chùm chìa khoá có 11 chìa khoá các loại.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo D không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc D tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị Th và phù hợp với các chứng cứ. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14/6/2022, tại trước cửa số nhà 52, đường Nguyễn Nghĩa Lập, tổ 6, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Ngọc D đã có hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 98Y5-8857 trị giá 7.000.000 đồng thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 phạm tội về tội "Trộm cắp tài sản"

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 171 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với cáo 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 350.27, 01 thẻ căn cước công dân số 024073001685 đều mang tên Nguyễn Ngọc D và 01 chùm chìa khoá có 11 chìa khoá các loại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8857, nhãn hiệu Honda Wave RSX, ngày 12/8/2022, chị Th đã nhận lại chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn D để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 171; điểm s khoản 1điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 02 (Hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo:

- 01 ví da màu đen bên trong có 01 thẻ bảo hiểm y tế;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3 – 350.27;

- 01 thẻ căn cước công dân số 024073001685 đều mang tên Nguyễn Ngọc D và 01 chùm chìa khoá có 11 chìa khoá các loại.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- UBND phường Lê Lợi; TP Bắc Giang;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Thu Hà